TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **41**/2024/QĐCNTTLH	*Đông Anh, ngày 31 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Đặng Văn Th và chị Phạm Thị Thanh Nh

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của anh Đặng Văn Th.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 7 năm 2024 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu: **Anh Đặng Văn Th**, sinh năm 1988

Và: **Chị Phạm Thị Thanh Nh**, sinh năm 1992

Cùng nơi thường trú: Xóm 3, thôn LQ, xã XN, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 7 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 7 năm 2024, cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nH: Công nhận thuận tình ly hôn giữa **anh Đặng Văn Th và chị Phạm Thị Thanh Nh.**

Giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 10/01/2013 do UBND xã XN, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cấp không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Đặng Gia L, sinh ngày 23/7/2013 và Đặng Gia H, sinh ngày 29/7/2016. Khi ly hôn, anh chị tự nguyên thỏa thuận chị Nh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, anh Th được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không ai phải đóng góp phí tổn nuôi con.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
-UBND xã XN
- Các đương sự
- Lưu HS,VP;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Lan